

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Công ty CP Nam Vang Năm 2013

I.Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Công ty Cổ phần Nam Vang
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0100598739
- Vốn điều lệ: 160.000.000.000 (Một trăm sáu mươi tỷ đồng)
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 19.249.710.626đồng
- Địa chỉ:Số 38 Phố Đức Giang – Long Biên - HN
- Số điện thoại: 38773633
- Số fax: 38771905
- Website:WWW.namvang.com.vn
- Mã cổ phiếu (nếu có): NVC

2. Quá trình hình thành và phát triển

Công ty cổ phần Nam Vang (sau đây gọi tắt là “Công ty”, được chuyển đổi từ Công ty TNHH Nam Vang (thành lập theo Quyết định số 1731/GPUB ngày 21 tháng 3 năm 1995 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội). Công ty được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu của Công ty cổ phần số 0103017064 ngày 02 tháng 05 năm 2007 và được thay đổi lần thứ 04 ngày 04 tháng 06 năm 2012 theo Mã số doanh nghiệp số 0100598739.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy;
- Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình (trừ máy bay và khinh khí cầu);
- Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan;
- Tái chế phế liệu (trừ các loại Nhà nước cấm);
- Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp;
- Sản xuất sản phẩm khác từ cao su;
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt trong xây dựng;
- Vận tải hành khách đường bộ;
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ;
- Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa;
- Kinh doanh dịch vụ bất động sản: dịch vụ môi giới bất động sản; Dịch vụ quản lý và quảng cáo bất động sản;
- Đầu tư cải tạo đất và đầu tư các công trình hạ tầng trên đất thuê để cho thuê đất đã có hạ tầng; Nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, đầu tư công trình hạ tầng để chuyển nhượng cho thuê, thuê quyền sử dụng đất đã có hạ tầng cho thuê lại;
 - Kinh doanh dịch vụ bất động sản bao gồm: đầu tư tạo lập nhà, công trình xây dựng để bán, cho thuê, cho thuê mua; Mua nhà, công trình xây dựng để bán, cho thuê, cho thuê mua; Thuê nhà, công trình xây dựng để cho thuê lại;
 - Kinh doanh con giống, cây ăn quả, nuôi trồng thủy, hải sản;
 - Kinh doanh dịch vụ du lịch sinh thái;

- Dịch vụ lưu giữ, bốc xếp hàng hóa;
- Xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp;
- Sản xuất, lắp dựng sản phẩm kết cấu thép, sản phẩm cơ khí;
- Đại lý mua, đại lý bán, ký gửi hàng hóa;
- Bán lẻ sắt, thép, kim loại khác;
- Bán buôn kim loại khác;
- Bán buôn sắt thép các loại.

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

4.1. Mô hình quản trị.

* **Đại hội cổ đông:** Gồm tất cả các Cổ đông có quyền biểu quyết là cơ quan cao nhất của công ty, quy định những vấn đề luật pháp và điều lệ Công ty quy định. Các Cổ đông sẽ thông qua các báo cáo tài chính hàng năm của Công ty và Ngân sách tài chính cho các năm tiếp theo.

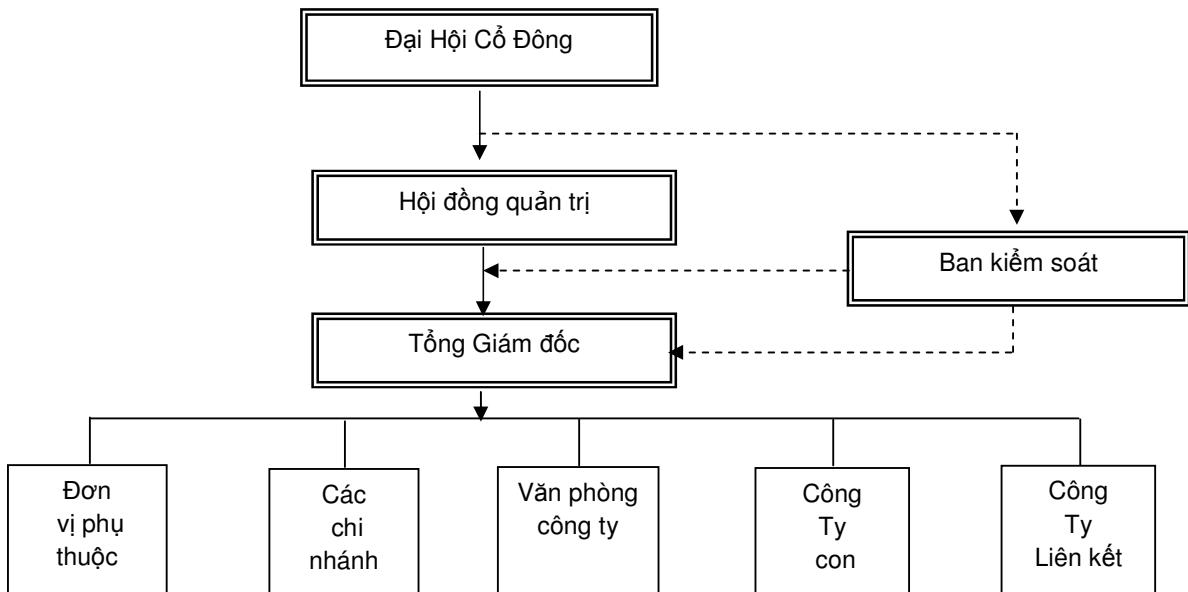
* **Hội đồng quản trị:** Là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để giải quyết định liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của đại hội Cổ đông. HĐQT có trách nhiệm giám sát điều hành và những người quản lý khác. Quyền và nghĩa vụ HĐQT do luật pháp và điều lệ Công ty các quy chế nội bộ Công ty và nghị quyết HĐQT quyết định.

* **Ban kiểm soát:** là cơ quan trực thuộc Đại hội cổ đông, do Đại hội cổ đông bầu ra Ban kiểm soát có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý BCTC của Công ty. Ban kiểm soát hoạt động độc lập với HĐQT và Ban Giám đốc.

* **Tổng Giám Đốc :** Là người điều hành Công ty là người Đại diện Công ty trong việc sản xuất kinh doanh, Tổng Giám đốc do HĐQT bổ nhiệm và miễn nhiệm. Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm và kết quả hoạt động kinh doanh của toàn công ty.

* **Các Phòng chức năng:** Do HĐQT thành lập trên cơ sở đề nghị của Tổng Giám đốc, các phòng có trách nhiệm tham mưu cho Tổng giám đốc các công việc thuộc chức năng của phòng, đồng thời phối hợp các đơn vị trực thuộc trong việc thực hiện mục tiêu chiến lược của công ty.

4.2. Cơ cấu bộ máy quản lý.



* Văn phòng công ty gồm:

- Phòng quản lý kinh tế
- Phòng kế toán tài chính
- Phòng KD và XNK
- Phòng kế hoạch đầu tư – hành chính

*** Đơn vị phụ thuộc**

- Trung tâm KD thép Nam Hải

Địa chỉ: 107/23 Đức Giang – Long Biên – HN

Điện thoại: 04.38771150

- * Trung tâm kinh doanh thép Nam Hồng

Địa chỉ:kho 6 TT Văn Điển – Thanh Trì – HN

Điện Thoại:04.3861.5931

*** Chi Nhánh Công ty:**

- CN Công ty CP Nam Vang tại Hải phòng

Địa chỉ: Km 92- QL 5 – An Dương – HP

- CN Công ty CP Nam Vang tại HCM

Địa Chỉ:A87 – Khu Nam Long – Phú Nhuận – Quận 7 - HCM

4.3 công ty con, công ty liên kết:

*** Công ty con:**

- Công ty TNHH TM Thống Nhất.

Địa Chỉ:434 km 6 đường 5(mới) Hùng Vương – Hồng Bàng – Hải Phòng

Điện Thoại: 0313.798.208

Vốn điều lệ: 5.000.000.000đồng Tỷ lệ nắm giữ: 100%

- Công ty CP Công nghiệp – XD & TM Nam Lý

Địa chỉ: Km 91QL 5 An Dương - Hải Phòng

Điện thoại:0313.589.035

Số vốn góp: 27.250.000.000 đồng Tỷ lệ nắm giữ:60,55%

***Công ty liên kết:**

- Công ty CP Nam Vang Hasa

Địa chỉ: xã Tân liên – Huyện Cao Lộc – Tỉnh Lạng Sơn

Số vốn góp: 364.000 CP tương ứng 3.640.000.000 đồng

- Công ty TNHH gạch Ngói Nam Vang

Địa Chỉ: Xã Dân Lý – Huyện Triệu Sơn – Thanh Hóa

Số vốn góp: 2.500.000.000đồng chiếm 29.76%VĐL

- Công ty CP Mạ Nam Việt

Địa chỉ: Khu CN Lai Vu – Hải Dương

Vốn góp: 8.805.737.000 đồng chiếm 44.46%

- Công ty TNHH 1 TV TMSX An Thái Hòa

Địa chỉ: C11/5 ấp 3 QL 1 – TT tân Túc – Huyện Bình Chánh - HCM

***Tình hình vào các công ty có liên quan:**

- Công ty CP Cầu 14

- Công ty CP Nhiệt điện Phả Lại

5. *Định hướng phát triển*

- Mục tiêu phấn đấu của Công ty là phát triển Công ty thành một tập đoàn kinh tế đa ngành nghề hưng chủ yếu là sản xuất, KD sắt thép và chế tạo, SX kết cấu – TB công nghiệp.

- Công ty có chiến lược phát triển rõ ràng do ảnh hưởng của khủng hoảng kinh tế và chính sách thắt chặt tiền tệ của chính phủ, thị trường chứng khoán suy giảm nên ảnh hưởng rất lớn đến mục tiêu chiến lược của công ty.

- Công ty tiếp tục thực hiện tăng cường chủ chương củng cố và duy trì hoạt động kinh doanh và phát triển ngành SX và phân phối sắt thép, xây dựng các nhà máy kết cấu từng bước chuyển sang lĩnh vực đầu tư khai thác và chế biến khoáng sản và phân bón.

6. *Các rủi ro:*

Hoạt động của Công ty chủ yếu chịu sự rủi ro khi thay đổi giá. Công ty chưa thực hiện các biện pháp phòng ngừa rủi ro này do thiếu thị trường mua các công cụ tài chính.

Rủi ro lãi xuất là rủi ro mà giá trị hợp lý các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động do lãi xuất thị trường. Rủi ro về lãi xuất ảnh hưởng đến các khoản vay và thanh khoản của Công ty.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. *Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh*

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh hợp nhất:

Tổng doanh thu	:	323.,578 triệu
Giá vốn	:	344,276 triệu
Chi phí tài chính	:	107,970 triệu
Lợi nhuận sau thuế	:	-185, 098 triệu

- Do chính sách thắt chặt tiền tệ của Nhà nước nguồn vốn bị thu hẹp hơn nữa lãi xuất cao nên DN gặp nhiều khó khăn hàng không bán được, do khủng hoảng nên ngành KD thép công nghiệp còn gặp nhiều khó khăn nhu cầu tiêu thụ không cao, giá bán thấp tồn kho lớn nên bị lỗ nhiều. Trước những khó khăn trên HĐQT luôn có những quyết sách cụ thể kịp thời để đưa công ty vượt qua khó khăn như quản lý chặt chẽ chi tiêu xây dựng cơ chế kinh doanh tự quyền tự chủ cho các đơn vị. Công ty đã và đang cơ cấu lại nợ, cơ cấu lại DN tìm phương án kinh doanh mặt hàng thay thế để khắc phục khó khăn.

2. *Tổ chức và nhân sự*

* Tóm tắt lý lịch cá nhân trong ban điều hành:

a. Ông Lê Văn Vang:

Chức vụ : Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc

Sinh ngày: 01/08/1956

Dân tộc: Kinh

Nơi sinh: Tân Ninh – Triệu Sơn – Thanh Hóa

Trình độ: Cử nhân kinh tế

Quá trình công tác: Từ 1977-1981 học Đại học TM Hà Nội

Từ 1982-1995 công tác Tổng công ty điện máy xe đạp xe máy

Từ 1995- nay Chủ tịch kiêm Tổng giám đốc công ty CP Nam Vang

b. Bà Lê thị Thanh Tâm:

Chức vụ: Kế toán Trưởng

Sinh ngày: 19/04/1596

Dân tộc: Kinh

Trình độ: Trung cấp kế toán

Quá trình công tác: 1978-1992 Công tác tại Công ty Bách hóa Hà Nội

1995-nay Kế toán trưởng Công ty CP Nam Vang

Thay đổi Giám đốc(Tổng Giám đốc) trong năm : Không

- Quyền lợi của ban Giám đốc: tiền lương, thưởng của Ban giám đốc và các quyền lợi khác của Ban Giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định theo kết quả kinh doanh.

- Số lượng cán bộ công nhân viên trong năm là 144 người

- Công ty có chính sách rõ ràng với người lao động: Tiền lương thưởng được trả theo đúng kỳ hạn theo quy chế của Công ty, tuần làm việc 48 giờ, các ngày nghỉ theo chế độ nhà nước quy định, các chế độ khác theo đúng luật lao động.

- Những thay đổi chủ yếu trong năm: Do tiêu thụ của thép chưa được phục hồi, công ty chưa khắc phục được hậu quả của khủng hoảng kinh tế mặt khác do chịu lãi xuất quá hạn NH vẫn còn cao, không tiếp cận được nguồn vốn ưu đãi nên sản xuất của ngành CN giảm sút nghiêm trọng, bất động sản bị đóng băng...tiêu thụ gặp nhiều khó khăn thị trường bị thu hẹp.

* Trong năm 2013, Công ty đã bán cổ phần của Công ty CP DV kỹ thuật và Công ty CP thương mại I.

- Về mặt kinh doanh: Để ổn định thị trường Công ty đã có chính sách tăng cường quyền tự chủ kinh doanh của các đơn vị trong kinh doanh, có chính sách khuyến khích các đơn vị, các nhân làm ăn có hiệu quả. Để đảm bảo ổn định về mặt tài chính của Công ty có chủ trương đẩy mạnh hàng tồn kho, tăng cường thu hồi công nợ, từ đó giảm được vốn vay.

- Công ty có kế hoạch hành động cụ thể nhằm duy trì hoạt động kinh doanh của Công ty, đảm bảo hoạt động của Công ty trong ngắn hạn(12 tháng tiếp theo) và dài hạn. Cụ thể: Tìm hướng kinh doanh mới như: Thực hiện khai thác và bán mặt hàng Quặng sắt, than phục vụ cho luyện sắt; thành lập tổ thu hồi công nợ tìm đối tác thu hồi nợ; thuyết phục các nhà cung cấp – bạn hàng lâu năm cho mua trả chậm...

Nghành chế tạo kết cấu thép đây là ngành tiềm năng nhu cầu sản phẩm lớn để phát triển hạ tầng cũng như công nghiệp, và nhu cầu gia công xuất khẩu rất có tiềm năng. Công ty sẽ đẩy mạnh việc đầu tư máy móc thiết bị phát triển ngành này song song với luyện các sản phẩm từ quặng.

3. Báo cáo tình hình tài chính

*Tình hình tài chính hợp nhất 2013

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2012	Năm 2013	% tăng giảm
Tổng doanh thu	Đồng	1.007.679.722.216	323.578.917.330	-32,11%
Doanh thu thuần	Đồng	1.007.679.722.216	323.578.917.330	-32,11%
Lợi nhuận sau thuế	Đồng	-128.034.456.651	-185.098.850.874	44,5%
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	Đồng	-8.535	-12.265	
Cổ tức	Đồng	0	0	

III. Báo cáo của ban Giám đốc:

- Trong năm 2013 lợi nhuận của Công ty lãi trước thuế là: -185.098.850.874 đồng là do lãi vay (lãi quá hạn) do chưa trả được HĐ gốc và do kinh tế trong nước nhiều biến động về giá thép giảm. Thị trường thép trong nước vẫn chưa phục hồi sau khủng hoảng nên doanh thu giảm nhiều so với năm 2011.

*Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12/13 là: 675.569.105.399đồng

* Tổng cổ phiếu theo từng loại(Cổ phiếu thường, cổ phiếu ưu đãi...)

Cổ phiếu thường: 16.000.000 CP

* Tổng số trái phiếu lưu hành theo từng loại(trái phiếu có thể chuyển đổi, trái phiếu không thể chuyển đổi..): Không

* Số lượng cổ phiếu đang lưu hành theo từng loại:

Cổ phiếu phổ thông:15.000.000CP

* Số lượng cổ phiếu dự trữ, cổ phiếu quỹ theo từng loại(nếu có): 1.000.000CP

* Cổ tức/lợi nhuận chia cho các thành viên góp vốn: Không

- Những tiến bộ đã đạt được:

* Công ty đã hoàn thiện bộ máy quản lý tổ chức, giảm bớt những đơn vị làm ăn không hiệu quả

* Bổ xung hoàn thiện các quy chế về quản lý tiền lương, chi tiêu, bán hàng để đáp ứng nhu cầu QL trong tình hình mới.

- Kế Hoạch tương lai:

*Kế hoạch của công ty tương lai mỗi năm phát triển 12 -15 % năm, phát triển đa ngành nghề

*Phát triển ngành chế biến Quặng sắt, mạ kẽm, phân bón.

IV.Thông tin cổ đông vàQuản trị công ty.

1. Hội đồng quản trị và ban kiểm soát

*Các thành viên của hội đồng quản trị gồm:

- | | |
|------------------------|------------|
| - Ông Lê Văn Vang | Chủ tịch |
| - Ông Nguyễn Huy Thông | Thành Viên |
| - Bà Lê Thị Thanh Tâm | Thành Viên |
| - Ông Mai Văn Tiên | Thành Viên |
| - Bà Đỗ Thị Anh | Thành Viên |

*Các thành viên trong ban kiểm soát:

- | | |
|------------------------|------------|
| - Bà Lê Thị Thu Hương | Trưởng ban |
| - Bà Lê Thị Bình | Thành Viên |
| - Ông Hoàng Việt Trung | Thành Viên |
| - Ông Nguyễn Hồng Hải | Thành Viên |
| - Bà Lê Thị Hoa | Thành Viên |

- Hoạt động của HĐQT/hội đồng thành viên

Hội đồng quản trị hoạt động theo nguyên tắc dân chủ, là cơ quan có đủ quyền lực để thực hiện tất cả các quyền của đại hội cổ đông.

HĐQT tối thiểu họp mỗi quý 1 lần. Các cuộc họp của HĐQT đều ra nghị quyết để lãnh đạo ban điều hành nhằm thực hiện tốt các nghị quyết của đại hội cổ đông đề ra các biện pháp để thực hiện nhiệm vụ trong yếu trong từng thời kỳ.

Hoạt động của HĐQT độc lập không điều hành: các thành viên không điều hành được phân công theo dõi, lãnh đạo từng lĩnh vực cụ thể. Các thành viên đã tham gia đầy đủ vào hoạt động của HĐQT

- Hoạt động của ban kiểm soát/Kiểm soát viên: ban kiểm soát hoạt động theo điều lệ của công ty, đã kiểm tra giám sát hoạt động của công ty, của HĐQT, hàng quý có báo cáo kiểm soát, giám sát gửi HĐQT.

Các thành viên trong ban kiểm soát được theo dõi từng lĩnh vực, hàng quý đều có các cuộc kiểm tra giám sát và báo cáo cho ban kiểm soát

- Thù lao, các khoản lợi ích khác và chi phí cho thành viên HĐQT/ Hội đồng thành viên/ Chủ tịch và thành viên trong ban kiểm soát/Kiểm soát viên:

Thù lao của HĐQT và ban kiểm soát được đại hội cổ đông thông qua hàng năm, các lợi ích khác được hưởng như CBCNV Công ty, chi phí công tác được thanh toán thực tế.

- Số lượng thành viên HĐQT/Hội đồng thành viên, ban kiểm soát/Kiểm soát viên, ban Giám đốc có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty: 1 thành viên

- Kế hoạch tăng cường hiệu quả quản trị Công ty:

Công ty xây dựng quy chế quản trị công ty theo quy định, trong HĐQT đã phân công thành viên theo dõi từng lĩnh vực cụ thể để quản trị công ty được tốt hơn, có kế hoạch đào tạo bồi dưỡng các cán bộ về quản trị.

- Tỷ lệ sở hữu cổ phần HĐQT/ vốn góp và những thay đổi trong tỷ lệ nắm giữ cổ phần/ vốn góp các thành viên HĐQT/Hội đồng thành viên.

* Ông Lê Văn Vang : 6.000.000 CP

* Bà Đỗ Thị Anh : 310.000 CP

* Ông Nguyễn Huy Thông: 204.500 CP

V. Báo cáo tài chính

- Đơn vị đã thuê Công ty TNHH Kiểm toán và thẩm định giá Việt Nam kiểm toán báo cáo tài chính.

- Ý kiến Kiểm toán: Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề “ Các khoản đầu tư vào công ty liên kết trình bày trên báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty được ghi nhận theo phương pháp giá gốc. Đến thời điểm 31/12/2013, hệ số nợ phải trả ngắn hạn trên tài sản ngắn hạn là 1.4 lần, vốn chủ sở hữu của Công ty đang âm là 164,598 tỷ đồng. Tình hình này ảnh hưởng đến khả năng hoạt động liên tục của Công ty trong các năm tiếp theo”. Ngoài lý do nêu trên, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính tại thời điểm 31/12/2013, kết quả kinh doanh hợp nhất cũng như các dòng lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của công ty, được lập phù hợp với chế độ và chuẩn mực kế toán Việt Nam hiện hành các văn bản có liên quan.

Hà Nội, ngày 01 tháng 04 năm 2014

CÔNG TY CP NAM VANG

